

Số: /BC-STNMT

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý II năm 2021

Thực hiện Công văn số 285/VPUB-KSTT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc gửi báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý II năm 2021 trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện quý II năm 2021 như sau:

I-TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TTHC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn kiểm soát TTHC

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 4810/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021. Ngay từ đầu năm 2021 Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 (Kế hoạch số 18/UBND ngày 05/01/2021);

Sở đã tổ chức phổ biến quán triệt các Thông tư, Quyết định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác kiểm soát TTHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan: Thông tư số 05/2015/TT-BTP ngày 07/02/2014 và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017; Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ Quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ và quản lý Hệ thống thông tin báo cáo của văn phòng Chính phủ.

Thực hiện đúng Quy chế hoạt động của hệ thống đầu mối công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh; cử 03 cán bộ, công chức (01 Phó giám đốc, 01 Phó chánh văn phòng, 01 chuyên viên văn phòng) là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của Sở.

2. Đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính

- Từ đầu năm đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường không phát sinh việc đánh giá tác động quy định TTHC tại các dự án, dự thảo VBQPPL thuộc thẩm

quyền ban hành của các cơ quan trung ương và thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban hành, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

Các TTHC của Sở đã được công bố, niêm yết công khai tại Sở và trên trang Website của Sở: *tnmtdienbien.gov.vn* để thuận tiện cho việc tra cứu, tìm hiểu của công dân và các cơ quan, tổ chức về quy định hành chính và các thủ tục hành chính.

4. Tình hình triển khai việc rà soát quy định, thủ tục hành chính

Thực hiện nội dung Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021. Sở Tài nguyên và môi trường đã xây dựng Kế hoạch rà soát TTHC năm 2021 (*Kế hoạch số 69/KH-STNMT ngày 18/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường*) trong đó đã nêu rõ các TTHC cần rà soát trong năm 2021.

Trong quý II năm 2021, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên; Hiện Sở đang xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, đã gửi công văn xin ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ và UBND cấp huyện tại Công văn số 746/CV-STNMT ngày 09/6/2021.

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC quý II năm 2021 thông qua bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

(có biểu chi tiết kèm theo).

6. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính.

Từ đầu năm đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC, Sở đã ban hành kế hoạch số 136/KH-STNMT ngày 29/01/2021 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trong đó chú trọng thông qua các hình thức truyền truyền như: Thường xuyên cập nhật các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi bổ sung để niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Sở; tuyên truyền qua các cuộc họp giao ban định kỳ; truyền truyền trực tiếp tới các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

8. Về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

a) Về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Thực hiện đúng quy chế một cửa của tỉnh và của Sở tất cả các TTHC thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 652/KH-STNMT ngày 26 tháng 5 năm 2021 về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; công bố, niêm yết công khai danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên trang thông tin của Sở để tổ chức và cá nhân biết.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 679/KH-STNMT ngày 31 tháng 5 năm 2021 về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025.

Sở đã chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức một cửa truy cập Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ theo địa chỉ baocaochinhpphu.gov.vn để tổng hợp báo cáo, cập nhật số liệu các biểu mẫu theo quy định.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung

Được sự quan tâm sát sao của lãnh đạo Sở, công tác kiểm soát TTHC đã từng bước đạt được những kết quả khả quan. Việc triển khai cơ chế “một cửa”, ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của cơ quan đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nói riêng và công tác kiểm soát TTHC nói chung. Hiện nay, nhiều tổ chức, cá nhân có nhu cầu đã nghiên cứu, tìm hiểu các TTHC qua mạng internet, thuận lợi cho việc chuẩn bị hồ sơ đề nghị giải quyết các TTHC.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Hệ thống cán bộ, công chức đầu mối tham mưu về kiểm soát TTHC tại cơ quan làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nhân sự, việc nắm bắt nhiệm vụ và tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn còn nhiều hạn chế.

3. Đề xuất kiến nghị

- Đề nghị tổ chức tập huấn chuyên sâu về kiểm soát TTHC cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC.

về công tác kiểm soát TTHC nói riêng, công tác tư pháp nói chung của Sở.

III-PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ III NĂM 2021

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC

- Thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê mới/sửa đổi, bổ sung/thay thế, bãi bỏ TTHC.

- Nâng cao chất lượng tiếp nhận; giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính quý II năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Vương

Biểu số II.06c/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
01/2020/TT-VPCP ngày
21/10/2020.

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI
QUYẾT TTHC CỦA UBND CẤP TỈNH**
Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021
(Từ ngày 15 tháng 03 năm 2021 đến
ngày 14 tháng 6 năm 2021)

Đơn vị báo cáo:
Sở Tài nguyên và Môi trường
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND cấp tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh).
Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong đó		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, DVBC								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Đất đai	40	14	26		29	21	08		11	11	
2	Lĩnh vực Môi trường	05	05	0		03	03	0		02	02	
3	Lĩnh vực Khoáng sản	04	04	0		04	04	0		0	0	
4	Tài nguyên Nước	01	01	0		0	0	0		01	01	
Tổng số		50	24	26		36	28	8		14	14	

Biểu số **TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC**
II.07b/VPCP/KSTT **HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG**
 Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021
 (Từ ngày 15 tháng 03 năm 2021 đến
 ngày 14 tháng 6 năm 2021)

Đơn vị báo cáo:
 Sở Tài nguyên và Môi trường
Đơn vị nhận báo cáo:
 UBND cấp tỉnh (Văn phòng
 UBND tỉnh).
 Văn phòng Bộ Tài nguyên và
 Môi trường

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực Đất đai	59	30	28	1	59	30	28	1	59	30	28	1
2	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản	20	20	0	0	20	20	0	0	20	20	0	0
3	Lĩnh vực tài nguyên nước	18	16	0	2	18	16	0	2	18	16	0	2
4	Lĩnh vực Môi trường	12	11	1	0	12	11	1	0	12	11	1	0
5	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn và BDKH	3	3	0	0	3	3	0	0	3	3	0	0
6	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ	3	3	0	0	3	3	0	0	3	3	0	0
Tổng cộng		115	83	29	3	115	83	29	3	115	83	29	3

Biểu số II.08/VPCP/KSTT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021

(Từ ngày 15 tháng 03 năm 2021 đến ngày 14 tháng 6 năm 2021)

Đơn vị báo cáo:

Sở Tài nguyên và Môi trường

Đơn vị nhận báo cáo:

UBND cấp tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh).

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	DVCTT DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO							
	CẤP TỈNH	3	3	0				1
1	Lĩnh vực Môi trường	02	02	0				1
2	Lĩnh vực Đất đai	01	01	0				1
B	DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI							
	CẤP TỈNH	13	13		37	37		
1	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ và Viễn Thám				2	2	0	1
2	Lĩnh vực Môi trường	3	3	5	8	8	0	1
	Kiểm tra xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án				x	x		1
	Thẩm định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường			05	x	x	0	1
3	Lĩnh vực Tài nguyên Nước	4	4	0	6	6	1	1
	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng				x	x	01	1

	dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác							
4	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn				3	3	0	1
5	Lĩnh vực Khoáng sản	3	3	0	14	14	1	1
	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.				x	x	01	1
	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản				x	x	0	1
	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản				x	x	0	1
6	Lĩnh vực đất đai	3	3	0	4	4	1	1
	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.				x	x	0	1
	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu gắn liền với đất, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng				x	x	01	1
TỔNG CỘNG		13	13	05	37	37	03	